

Bản án số: **53/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-9-2020

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1990.

2. *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị Lệ Th**, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Tổ 44, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng.

Ông B có mặt. Bà Th có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Võ Văn B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đinh Thị Lệ Th kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống được một thời gian thì chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định không còn tình cảm với bà Th, mâu thuẫn của chúng tôi đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Tôi xác định có 01 con chung là Võ Minh Q, sinh ngày 12/12/2017. Ly hôn, giao bà Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tôi cấp dưỡng nuôi

con 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Bị đơn bà Đinh Thị Lệ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.** Tuy nhiên, bà Th có đơn gửi Tòa án, nội dung bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mâu thuẫn, khác biệt về quan điểm sống nên đồng ý thuận tình ly hôn với ông B. Về con chung: Bà Th xác định có 01 con chung là Võ Minh Q, sinh ngày 12/12/2017. Ly hôn, bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th xác định không có; Đồng thời bà Th xin giải quyết vắng mặt.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay bị đơn bà Đinh Thị Lệ Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của ông Võ Văn B đối với bà Đinh Thị Lệ Th là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Võ Minh Q, sinh ngày 12/12/2017 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 03 tháng 7 năm 2020, ông Võ Văn B khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" đối với bà Đinh Thị Lệ Th, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 44, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Đinh Thị Lệ Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung khởi kiện:*

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa ông Võ Văn B và bà Đinh Thị Lệ Th là hợp pháp. Ông B xác định vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hiện

vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Bà Th mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt tại Tòa án nhưng có đơn trình bày gửi Tòa án xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mâu thuẫn, khác biệt về quan điểm sống nên đồng ý thuận tình ly hôn với ông B. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa ông B và bà Th là có thật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông B và bà Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của ông B đối với bà Th có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cháu Võ Minh Q, sinh ngày 12/12/2017, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng của bà Th mỗi tháng 1.500.000 đồng (Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2020, ngày 15 hàng tháng) là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B và bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình ông Võ Văn B phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B đối với bà Đinh Thị Lệ Th về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn B được ly hôn với bà Đinh Thị Lệ Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Võ Minh Q, sinh ngày 12/12/2017 cho bà Đinh Thị Lệ Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2020, vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng

phải phù hợp theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận thì về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Án phí: Ông Võ Văn B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002139 ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông Võ Văn B phải chịu.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p. Hòa Khánh Bắc, q. Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng (GCNKH số 82 ngày 15/5/2017);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng